|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần 30**  **Tiết 118** | **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT** | **ND: 8.4.2024**  **ND: 9.4.2024** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết được đặc điểm và chức năng của văn bản và đoạn văn.

- HS thực hiện được một số thao tác, yêu cầu (như nhận diện, phân tích, tóm tắt, sơ đồ hoá…) khi đối diện với đoạn văn hay văn bản.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực nhận diện nghĩa của từ ngữ, thành ngữ trong VB và chỉ ra được các từ loại trong văn bản.

**3. Phẩm chất:**

Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

GV đặt câu hỏi: *Từ đầu chương trình lớp 6, chúng ta đã được học nhiều văn bản. Hãy kể tên những văn bản mà em đã học? Trong các văn bản ấy, em thấy ngoài yếu tố ngôn ngữ còn có yếu tố nào khác không?*

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

+ HS nghe và trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

*Gv dẫn dắt:* Những vă bản chúng ta đã học từ đầu chương trình lớp 6 đến nay có cả văn bản truyện, thơ, kí…. Vậy Văn bản được phân loại như thế nào? Đặc điểm của văn bản và vai trò của các đoạn văn trong văn bản ra sao? Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu.

HS huy động kiến thức đã có và kể tên, nêu hiểu biết của mình về văn bản.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Củng cố kiến thức đã học và hình thành kiến thức mới**

**a. Mục tiêu:** Nắm được khái niệm, các chức năng của văn bản

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**NV1 :**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS theo dõi SHS, nhắc lại khái niệm văn bản.

- GV đặt tiếp câu hỏi: *Qua văn bản* ***Trái Đất – cái nôi của sự sống****, em hãy nêu những bằng chứng cụ thể để khẳng định nó là một văn bản?*

- HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.

- GV củng cố kiến thức

**Văn bản**

- VB là một đơn vị giao tiếp, có tính hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, tồn tại ở dạng viết hoặc dạng nói. Văn bản được dùng để trao đổi thông tin, trình bày suy nghĩ, cảm xúc..

**Bài 1/ trang 81**

Các bằng chứng cụ thể để khẳng định Trái Đất – cái nôi của sự sống là một văn bản:

- Là một văn bản tồn tại ở dạng viết.

- VB dùng để trao đổi thông tin: Tác giả đã nêu ra 5 đề mục có các thông tin tới người đọc như vị trí của TĐ trong hệ MT, vai trò của nước, sự sống của sinh vật trên TĐ và hiện trạng TĐ.

- Qua văn bản, tác giả trình bày suy nghĩ, cảm xúc của mình: suy nghĩ về trách nhiệm của loài người trước hiện trạng của TĐ hiện nay.

**NV2**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS trả lời:

*+ Căn cứ vào những yếu tố nào để phân loại văn bản? Có những loại văn bản nào*

*+ VB* ***Trái Đất – cái nôi của sự sống*** *thuộc thể loại văn bản nào? Liệt kê những bộ phận cấu tạo của VB?*

*+ Theo em những yếu tố nào không thể thiếu trong mọi trường hợp tạo lập văn bản?*

- HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thực hiện nhiệm vụ

Dự kiến sản phẩm:

*\** Phân loại:

Phân loại:

- Dựa vào sự có mặt của các phương tiện phi ngôn ngữ: văn bản thông thường, văn bản đa phương thức

- Dựa vào những nhu cầu giao tiếp đa dạng dẫn đến việc hình thành nhiều loại văn bản khác nhau: văn bản thông tin, văn bản nghị luận, văn bản văn học.

- Dựa vào sự có mặt của các phương tiện phi ngôn ngữ: văn bản thông thường, văn bản đa phương thức

- Dựa vào những nhu cầu giao tiếp đa dạng dẫn đến việc hình thành nhiều loại văn bản khác nhau: văn bản thông tin, văn bản nghị luận, văn bản văn học.

- Căn cứ vào chức năng chính của văn bản để xác định được loại văn bản đó.

\* Liệt kê các bộ phận cấu tạo của văn bản:

- Nhan đề

- Sa-pô

- Đề mục

Căn cứ vào chức năng chính của văn bản để xác định được loại văn bản đó

- Các đoạn văn

- Tranh minh hoạ

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng:

**Bài 2/Trang 81**

VB ***Trái Đất – cái nôi của sự sống*** thuộc loại văn bản thông tin, chức năng chính là cung cấp thông tin tới người đọc. các bộ phận cấu tạo của văn bản:

- Nhan đề

- Sa-pô

- Đề mục

- Các đoạn văn

- Tranh minh hoạ

**NV3:**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS trả lời:

Nhắc lại những thông tin, thông điệp mà em tiếp nhận được từ văn bản Trái đất - cái nôi của sự sống:

HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức: ***VB Trái Đất – cái nôi của sự sống*** là một văn bản hoàn chỉnh do chứa đụng thông điệp rõ ràng và tất cả các thông tin đều tập trung vào vấn đề chính.hành động tích cực để bảo vệ hành tinh xanh. Đó là vấn đề cấp thiết và cấp bách

**Bài 3/Trang 81**

VB Trái Đất – cái nôi của sự sống là một văn bản hoàn chỉnh do chứa đụng thông điệp rõ ràng và tất cả các thông tin đều tập trung vào vấn đề chính. *- Thông tin từ văn bản:*

* *Trái đất hành tinh duy nhất trong hệ Mặt trời có sự sống.*
* *Nước là tài nguyên bao phủ 2/3 bề mặt Trái đất. Nhờ có nước sự sống trên Trái đất được duy trì, phát triển phong phú.*

*Trái đất là nơi cư trụ của muôn loài động*

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**NV1: Bài tập 4**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS đọc bài tập 4 và làm vào vở.

- GV hướng dẫn HS: kẻ bảng và thống kê

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

Dự kiến sản phẩm:

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng

**Bài tập 4/ trang 82**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự đoạn văn trong văn bản** | **Điểm mở đầu và điểm kết thúc của đoạn văn** | **Ý chính của đoạn văn** | **Chức năng của đoạn văn trong văn bản** |
| Đoạn 3 (Trái đất - nơi cư ngụ của muôn loài ) | Điểm mở đầu: Muôn loài tồn tại trên Trái đất; Điểm kết thúc: Tất cả sự sống trên Trái đất đều tồn tại, phát triển theo những quy luật sinh học bí ẩn, lạ lùng) | Sự sống trên Trái Đất thật phong phú, muôn màu | Làm rõ nét thêm nội dung của văn bản: Trái đất là cái nôi của sự sống đối với muôn loài |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Thứ tự đoạn văn trong văn bản** | **Điểm mở đầu và điểm kết thúc của đoạn văn** | **Ý chính của đoạn văn** | **Chức năng của đoạn văn trong văn bản** | | Đoạn 3 (Trái đất - nơi cư ngụ của muôn loài ) | Điểm mở đầu: Muôn loài tồn tại trên Trái đất; Điểm kết thúc: Tất cả sự sống trên Trái đất đều tồn tại, phát triển theo những quy luật sinh học bí ẩn, lạ lùng) | Sự sống trên Trái Đất thật phong phú, muôn màu | Làm rõ nét thêm nội dung của văn bản: Trái đất là cái nôi của sự sống đối với muôn loài | | |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:* Giả sử VB vừa học cần được bổ sung thêm một số đoạn văn nữa. Hãy viết một đoạn văn ngắn đáp ứng yêu cầu này và dự kiến vị trí mà nó nó được đặt trong văn bản?

*Gv hướng dẫn:* Có thể bổ sung thêm đoạn văn ***Những việc nhân loại cần làm*** để bàn về những biện pháp con người có thể làm để bảo vệ và giữ gìn hành tinh xanh. Yêu cầu HS hãy triển khai đoạn văn với đề mục như trên

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp  - Tổ chức trò chơi | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần 30**  **Tiết 119.120** | **CÁC LOÀI CHUNG SỐNG VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO?**  **(Giong-mi Mun)** | **NS : 10.4.2024**  **ND: 12.4.2024** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hs nhận biết vai trò quan trọng của số liệu và hình ảnh của một văn bản thông tin.

- HS nhận biết được mối quan hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Các loài cùng chung sống với như thế nào?*

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Các loài cùng chung sống với như thế nào?*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất: thật thà, lương thiện.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh về truyện

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS chia sẻ

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

GV đặt cho HS câu hỏi:

1. Em biết những chương trình nào trên các phương tiện truyền thông, in-tơ-nét cung cấp nhiều thông tin thú vị, bổ ích về đời sống của muôn loài trên Trái Đất? Em suy nghĩ gì về việc chúng ta phải thường xuyên tìm hiểu các tài liệu nói về sự đa dạng của thế giới tự nhiên? Em yêu thích chương trình nào nhất?

HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

+ HS nghe và trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

+ GV dẫn dắt: Trong Trái Đất rộng lớn và bao la, có hàng triệu loài sinh vật cùng sinh sống. Mỗi loài đều có vai trò và đóng góp riêng vào sự phát triển chung của vũ trụ. Vậy các loài cùng chung sống và chia sẻ như thế nào để TĐ có thể phát triển hoà bình, ổn định? Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu.

- HS kể ngắn gọn những chương trình đã xem, ví dụ như: khám phá động vật, thế giới quanh em… và nêu suy nghĩ về chương trình mà HS yêu thích

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS:

*+ Văn bản* ***Hai loại khác biệt*** *thuộc thể loại nào?*

*+ Hãy nhắc lại khái niệm về văn bản đó*

*-* GV hướng dẫn cách đọc: : đọc to, rõ ràng, chậm rãi, giọng đọc khác nhau ở những đoạn bàn luận hay thống kê số liệu. Chú ý khi đọc theo dõi cột bên phải để nhận biết một số ý được bàn luận.

- GV yêu cầu HS giải nghĩa những từ khó, dựa vào chú giải trong SHS: *tiến hoá, quần xã, kí sinh.*

- HS lắng nghe.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng

**I. Tìm hiểu chung**

- Thể loại: Văn bản thông tin

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**NV1:**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS dựa vào văn bản vừa đọc, trả lời câu hỏi:

*+ Bố cục của văn bản?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

Dự kiến sản phẩm: HS có thể chia theo 8 đoạn ngắn để phân tích.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng

GV chuẩn kiến thức: Có thể phân tích văn bản theo hướng tách nhỏ các đoạn văn. Tuy nhiên, chúng ta có thể phân theo bố cục 3 phần để thấy được tính chỉnh thể của văn bản.

***2. Đọc- kể tóm tắt***

***3. Bố cục:*** 3 phần

- Đoạn 1:từ đầu => *tổn thương của nó:* đặt vấn đề (đời sống của muôn loài trên TĐ và sự cân bằng rất dễ tổn thương của nó)

- Đoạn 2: *Tiếp =>* *đẹp đẽ này:* Nội dung chính (Sự đa dạng của các loài, tính trật tự trong đời sống của muôn loài, vai trò của con người trên TĐ)

- Đoạn 3: *Phần còn lại* : Kết luận vấn đề): Kết luận vấn đề

**NV2**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

**- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**

- GV đặt câu hỏi:

*+ Trong phần mở đầu tác giả đã dẫn vào bài bằng cách nào? Cách vào bài này theo em có tác dụng gì?*

*+ Vấn đề tác giả đặt ra trong phần này là gì? Theo em, đây có phải là vấn đề đáng quan tâm hiện nay không? Vì sao?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

Dự kiến sản phẩm:

+ Tác giả đã kể lại cuộc hội thoại ngắn giữa hai nhân vật trong bộ phim hoạt hình nổi tiếng Vua sư tử để noi về vấn đề mà tác giả muốn đề cập 🡪 đời sống của muôn loài trên TĐ và sự cân bằng rất dễ bị tổn thương của nó.

=> Các vào bài này khiến cho vấn đề bàn luận trở nên nhẹ nhàng, lôi cuốn, vì phim này đã được nhiều người biết tới.

- GV đã tạo điều kiện cho HS được trải nghiệm thực tế.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng

Gv chuẩn kiến thức: Cách vào đề bằng việc đưa ra dẫn chứng từ một bộ phim hoạt hình kết hợp với cảm xúc của tác giả đã làm “mềm” đi sự khô khan thường có của VB thông tin. Đồng thời, vấn đề của tác giả đặt ra cũng là nỗi lo chung của toàn nhân loại khi nhiều loài sinh vật trên TĐ ngày càng bị con người tiêu diệt, một số loài có nguy cơ tuyệt chủng. Vậy vấn đề đó tác giả đã triển khai ra sao?

**II. Tìm hiểu chi tiết**

***1. Đặt vấn đề***

- Đời sống của muôn loài trên Trái Đất và sự cân bằng rất dễ bị tổn thương của nó.

🡪 Là một vấn đề cấp thiết trong hoàn cảnh hiện nay khi con người đang can thiệp ngày càng nhiều vào thiên nhiên.

**NV3:**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

GV đặt câu hỏi:

*+ Hãy tìm những dẫn chứng trong đoạn (2) để thể hiện sự phong phú của các loài trên TĐ?*

*+ Sự chênh lệch giữa số lượng loài sinh vật tồn tại trên thực tế và con số về số lượng loài đã đã nhận biết nói với chúng ta điều gì?*

GV đặt tiếp câu hỏi tìm hỏi đoạn (3)

Hãy quan sát ảnh minh hoạ và dựa vào việc quan sát thực tế của em, hãy cho biết:

*+ Kể về một du lịch sinh thái hay khu bảo tồn thiên nhiên mà em biết. Ở đó em thấy các loài sinh vật nào và chúng sống với nhau ra sao?*

*Từ đó em hiểu gì về quần xã sinh vật?*

*+ Số lượng các loài ở mỗi quần xã có giống nhau không? Chúng phụ thuộc vào điều gì?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

Dự kiến sản phẩm:

+ Dẫn chứng:1.400.000 loài, hơn 300.000 loài thực vật và 1.000.000 loài động vật.

🡪 sinh vật đa dạng và phong phú

+ Các loài sinh vật vật cùng chung sống với nhau rất đông đúc, chúng ảnh hưởng và tác động đến nhau.

+ Sự đa dạng ở mõi quần xã phụ thuộc vào nhiều yếu tố : sự cạnh tranh giữa các loài, mối quan hệ con mồi – vật ăn thịt, mức độ thay đổi các yếu tố vật lí – hoá học của môi trường…

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng

GV chuẩn kiến thức: Có nhiều số liệu thống kê khác nhau, tuy nhiên, người đọc cần lưu ý số liệu thường chỉ có giá trị thời điểm, đòi hỏi người đọc phải thường xuyên nhớ về mốc ra đời của văn bản ấy. Vì vậy, khi đọc một văn bản thông tin, người đọc cần lưu ý về những dẫn chứng được thống kê trong văn bản.

***2. Thông tin chính của văn bản***

*a. Sự đa dạng của các loài*

- Các loài sinh vật trên TĐ rất đa dạng, phong phú.

- Con người chưa khám phá hết số lượng các loài trên TĐ.

- Giữa các loài có sự phụ thuộc lẫn nhau.

- Mỗi quần xã giống như một thế giới riêng, trong đó các loài cùng chung sống với số lượng cá thể khác nhau.

- Sự đa dạng ở mõi quần xã phụ thuộc vào nhiều yếu tố.

**NV4:**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

**- GV yêu cầu HS đọc đoạn (5) và đặt câu hỏi :**

*+ Em hiểu thế nào về tính trật tự? “Trật tự” có đồng nghĩa với “ổn định” không?*

*+ Tính trật tự trong đời sống của muôn loài được biểu hiện như thế nào? Mục đích của sự trật tự này?*

*+ Nếu chỉ tồn tại quan hệ đối kháng hoặc quan hệ hỗ trợ trong quần xã sinh vật thì điều gì sẽ xảy ra*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

Dự kiến sản phẩm: Tính trật tự có thể được hiểu là sự sắp xếp theo một thứ tự, một quy tắc nhất định, có tổ chức, có kỉ luật trong một tập thể, tổ chức nào đó. Trật tự có thể hiểu là tình trạng ổn định.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng

**-** GV bổ sung: Như vậy, mỗi quần xã sẽ tìm cách tự cân bằng chính nó

*b. Tính trật tự trong đời sống của muôn loài*

- Biểu hiện :

+ Tính trật tự thể hiện ở số lượng các loài trong một quần xã : loài ưu thế, loài chủ chốt, loài thứ yếu, loài ngẫu nhiên, loài đặc trưng…

+ Sự phân bố các loài trong không gian sống chung : theo chiều thẳng đứng, chiều ngang

🡪 nhằm giảm bớt sự cạnh tranh giữa các loài và giúp từng loài sử dụng nguồn sống của môi trường hiệu quả nhất.

- Nếu chỉ tồn tại quan hệ đối kháng hoặc quan hệ hỗ trợ thì sự cân bằng trong đời sống của các loài trong một quần xã lập tức bị phá vỡ.

**NV5**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn HS đọc tiếp đoạn (7) trong văn bản và trả lời câu hỏi:

*+ Những bước tiến vượt bậc của nhân loại có ảnh hưởng đến cuộc sống của muôn loài không?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

Dự kiến sản phẩm: Con người có nhiều sáng tạo vô tận và xã hội loài người ngày càng phát triển phức tạp, tác động nhiều tới môi trường tự nhiên.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng

GV chuẩn kiến thức: Con người chúng ta cũng như vô vàn các loại sinh vật khác có mặt trê TĐ này, Tất cả cùng thở chung một bầu không khí, cùng ăn thức ăn và uống nguồn nước từ thiên nhiên. Nhưng với trí óc phát triển nhanh chóng, những sáng tạo đã giúp con người cải thiện cuộc sống của mình tốt hơn, trở thành bá chủa trong muôn loài. Chính điều đó khiến cho con người trở nên tự kiêu, tự cho mình quyền sắp đặt lại trật tự, can thiệp một cách thô bạo vào sự phát triển của thiên nhiên khiến cho đời sống muôn loài bị xáo trộn, nhiều loài đã biến mất. Những điều đó sẽ có tác động xấu ngược lại tới sự sống trên hành tinh của chúng ta và với trực tiếp loài người. Vì vậy con người cần tỉnh ngộ, biết cách chung sống hài hoà với muôn loài để xây dựng lại cuộc sống bình yên vốn có trước đây của TĐ.

*c. Vai trò của con người trên TĐ*

- Con người cho rằng mình là chúa tể của thế giới, đã tuỳ ý xếp đặt lại trật tự mà tạo hoá gây dựng

🡪 đời sống muôn loài bị xáo trộn, phá vỡ, chịu tác động xấu từ con người

**NV6**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

**- GV đặt câu hỏi:**

**+** *Đoạn văn thứ (8) đã đề cập đến vấn đề gì ?*

*+ Theo em, cách mở đầu và kết thúc của văn bản có gì đặc sắc ?*

*+ Nếu bỏ đi đoạn mở và đoạn kết, chất lượng của VB thông tin này sẽ bị ảnh hưởng như thế nào ?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

Dự kiến sản phẩm: Mở bài và kết bài đều nhắc đến câu thoại của nhân vật Vua sư tử Mu-pha-sa trong phim hoạt hình Vua sư tử.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng

GV chuẩn kiến thức: Cách mở-kết hô ứng, giàu sắc thái cảm xúc đã giúp cho VB này trở nên hấp dẫn người đọc, tránh đi sự khô khan vốn có trong các VB thông tin. Đồng thời, gợi cho người đọc nhiều suy nghĩ không chỉ là vấn đề khoa học được đề cập mà còn là bài học ý nghĩa cho loài người được gợi lên từ tác phẩm nghệ thuật lừng danh thế giới “Vua sư tử”.

**NV7**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

**- GV đặt câu hỏi:** *Văn bản có ý nghĩa gì ?**Nêu những đặc sắc nghệ thuật của VB ?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng

**III. Tổng kết**

***1. Nội dung – Ý nghĩa:***

\* *Nội dung*: Văn bản đề cập đến vấn đề sự đa dạng của các loài vật trên TĐ và trật tự trong đời sống muôn loài.

\* Ý nghĩa : VB đã đặt ra cho con người vấn đề cần biết chung sống hài hoà với muôn loài, để bảo tồn sự đa dạng của thiên nhiên trên TĐ.

**b. Nghệ thuật**

- Số liệu dẫn chứng phù hợp, cụ thể, lập luận rõ ràng, logic có tính thuyết phục.

- Cách mở đầu - kết thúc văn bản có sự thống nhất, hỗ trợ cho nhau tạo nên nét đặc sắc, độc đáo cho VB.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS: Qua văn bản, theo em, con người có thể làm gì để bảo vệ sự phát triển phong phú của thế giới sinh vật?*

GV sử dụng Slide trình chiếu một số hình ảnh về những tác động của con người đến môi trường: phá rừng, săn bắt động vật hoang dã....

GV gợi ý: HS thảo luận theo nhóm và chỉ ra: những can thiệp tiêu cực của con người và những nỗ lực duy trì, phát triển sự sống đa dạng trên TĐ. Yêu cầu HS đưa ra những dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ vấn đề

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:* viết đoạn văn (5-7 câu) với câu mở đầu: ***Trên hành tinh đẹp đẽ này, muôn loài luôn cần thiết cho nhau.***

GV đưa ra hướng dẫn: nhấn mạnh ý “chung sống” và đề cao trách nhiệm của con người với vấn đề này,

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp  - Thuyết trình sản phẩm. | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**